SỔ TAY GV LỚP: CĐ TH 17A

Giáo viên: ***NGUYỄN HỒNG GIANG***

Lớp học phần: *CĐ TH 17A - Vật lý đại cương*

Số tiết: **45**

☐ So Diem ☐ *So Diem Danh* ☑ *Kiem Tra Lan 1* ☑ *Kiem Tra Lan 2*

Lưu ý: Sinh viên vắng mặt 20% số tiết hoc (9 tiết) sẽ bi cấm tham dư kỳ thi học kỳ

Phép: SV bị trừ: 1 điểm

Vắng 2 tiết SV bị trừ: 2 điểm

Vắng 3 tiết SV bị trừ: 3 điểm

Vắng 4 tiết SV bị trừ: 4 điểm

☑ *Diem Thi Lan 1* ☑ *Bang Diem Chi Tiet 2*

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Điểm CC	Điểm Kiểm Tra Thành Phần				Điểm TB KT	Điểm Thi Lần 1	Điểm TK Lần 1	Điểm Thi Lần 2	Điểm TK Lần 2	Điểm TK Môn Học	Ngày Điểm Danh																Ghi Chú (Điểm cộng)
						Hệ Số 1	Hệ Số 1	Hệ Số 2	Hệ Số 2							4	4	4	4	4	4	4	4	4	4							
																17	24	31	7	13	21	28	12	2	9							
																10	10	10	11	11	11	11	12	1	1							
1	0306171001	Phạm Văn Hoàng	Anh	26/12/1998	10,0			5,0	7,0	6,0																						
2	0306171002	Trần Tuấn	Anh	03/06/1999	0,0					0,0						V	V	V	V	V	V	V	V		V							
3	0306171003	Nguyễn Văn	Bản	28/7/1992	6,0			6,0	5,0	5,5								V														1
4	0306171004	Ngô Tường	Bảo	26/10/1999	6,0			5,0	3,0	4,0												V										
5	0306171005	Đỗ Bảo Quốc	Bách	17/06/1998	6,0			5,0	4,0	4,5										V												
6	0306171006	Đặng Văn	Chiêu	09/10/1999	10,0			6,0	8,0	7,0																						6
7	0306171007	Hồ Văn	Chiến	21/6/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																						
8	0306171008	Lê Đình	Chiến	26/11/1998	10,0			5,0	3,0	4,0																						
9	0306171009	Lữ Đức	Chiến	19/08/1999	9,0			5,0	5,0	5,0																						Ngũ + Giởn trong lớp
10	0306171010	Nguyễn Tấn	Cương	18/01/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																						
11	0306171011	Nguyễn Cao Khương	Duy	20/01/1999	0,0					0,0											V	V			V							
12	0306171012	Nguyễn Hoàng Phương	Duy	13/03/1999	1,0			5,0	4,0	4,5						V				V		V										
13	0306171013	Nguyễn Khánh	Duy	01/06/1999	10,0			6,0	2,0	4,0																						
14	0306171014	Nguyễn Nhật	Duy	14/03/1999	8,0			5,0	5,0	5,0																						Ngũ + Giởn trong lớp
15	0306171015	Nguyễn Thanh	Duy	13/11/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																						
16	0306171016	Nguyễn Thành	Duy	26/01/1997	0,0					0,0										V	V	V			V							
17	0306171017	Nguyễn Hoàng	Dương	25/05/1998	1,0			5,0	4,0	4,5										P		V			V							Ngũ + Giởn trong lớp
18	0306171018	Vũ Đình Nam	Dương	05/02/1999	10,0			5,0	3,0	4,0																						
19	0306171020	Hồ Tiến	Đạt	4/1/1999	10,0			5,0	3,0	4,0																						
20	0306171021	Triệu Văn	Định	04/04/1999	10,0			6,0	3,0	4,5																						
21	0306171022	Nguyễn Thanh	Đông	30/05/1999	1,0			5,0	2,0	3,5								V		V		V										
22	0306171023	Phùng Hiểu	Đông	18/8/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																						1
23	0306171024	Bùi Văn	Đồng	29/10/1999	10,0			5,0	4,0	4,5																						
24	0306171025	Mai Thanh	Hải	16/02/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																						
25	0306171026	Phạm Quốc	Hậu	17/04/1999	1,0			4,0	5,0	4,5						V				V				V								
26	0306171027	Nguyễn Ngọc	Hiền	02/04/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																						
27	0306171028	Nguyễn Thanh	Hiền	10/03/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																						1
28	0306171029	Trần Đình	Hiếu	9/9/1999	10,0			5,0	3,0	4,0																						
29	0306171030	NguyễN Vĩ	HoàNg	28/4/1999	10,0			5,0	2,0	3,5																						
30	0306171031	Phạm Huy	Hoàng	22/01/1999	10,0			5,0	4,0	4,5																						
31	0306171032	Lê Anh	Huy	28/11/1999	2,0			5,0	2,0	3,5										V	V											
32	0306171033	Nguyễn Hồng	Huy	05/02/1999	1,0			5,0	4,0	4,5							V		V		V											
33	0306171034	Trần Gia	Huy	30/01/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																						
34	0306171035	Trần Quốc	Hưng	21/07/1999	6,0			5,0	5,0	5,0															V							
35	0306171036	Trần Công	Khanh	10/12/1999	10,0			5,0	4,0	4,5																						
36	0306171037	Nguyễn Văn	Khải	24/8/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																						
37	0306171038	Bạch Quốc	Khánh	02/09/1999	2,0			4,0	5,0	4,5								V			V											1

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Điểm CC	Điểm Kiểm Tra Thành Phần				Điểm TB KT	Điểm Thi Lần 1	Điểm TK Lần 1	Điểm Thi Lần 2	Điểm TK Lần 2	Điểm TK Môn Học	Ngày Điểm Danh															Ghi Chú (Điểm cộng)
						Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số							4	4	4	4	4	4	4	4	4	4						
																17	24	31	7	13	21	28	12	2	9						
38	0306171039	Bùi Anh	Khoa	24/04/1999	6,0			4,0	6,0	5,0														V							1
39	0306171040	Nguyễn Phùng Bảo	Khoa	28/10/1999	10,0			5,0	4,0	4,5																					1
40	0306171041	Nguyễn Vũ An	Khương	11/05/1999	6,0			6,0	4,0	5,0													V								
41	0306171042	TrầN Văn	Kỳ	16/10/1997	0,0					0,0						V	V						V								
42	0306171043	Phan Chu	Kỳ	02/10/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
43	0306171044	Trần Quan	Lành	05/11/1999	2,0			4,0		4,0														V	V						
44	0306171045	Đỗ Trần Bảo	Lâm	22/11/1998	10,0			6,0	5,0	5,5																					
45	0306171046	Nguyễn Phi	Long	20/11/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																					
46	0306171047	Nguyễn Thành	Long	07/08/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																					
47	0306171048	Nguyễn Trần Hiếu	Long	25/02/1999	1,0					0,0						V	V	V							V						Nghĩ có giấy xin phép của GVCN
48	0306171049	Phan Trà Hưởng Đức	Lộc	31/07/1999	10,0			5,0	3,0	4,0																					
49	0306171050	Diệp Thái Tố	Lợi	09/10/1999	10,0			5,0		5,0																					
50	0306171051	Cái Huy Hùng	Minh	05/09/1999	10,0			7,0	5,0	6,0																					
51	0306171052	Nguyễn Nhật	Minh	29/03/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
52	0306171053	Trần Diệp Hoàng	Ngân	05/09/1998	2,0					0,0											V				V						
53	0306171054	Nguyễn Đức	Nghĩa	29/10/1998	10,0			6,0	5,0	5,5																					Thi OLP Tin học
54	0306171055	Nguyễn Văn	Nhân	21/11/1999	6,0			5,0		5,0											V										
55	0306171056	Lý Minh	Nhật	15/10/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					
56	0306171057	Lê Dư Tuyết	Nhi	18/10/1999	10,0			6,0	7,0	6,5																					
57	0306171058	Huỳnh Tấn	Nhựt	13/09/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					
58	0306171059	Lê Minh	Nhựt	15/7/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					
59	0306171060	Võ Nhật	Ninh	3/5/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
60	0306171061	Võ Kim	Phát	07/09/1998	6,0				5,0	5,0								V													
61	0306171062	Đặng Gia	Phong	04/01/1999	2,0			6,0	2,0	4,0								V		V											
62	0306171063	Trần Hoài	Phong	11/01/1999	10,0			7,0	6,0	6,5																					
63	0306171064	Nguyễn Phạm Thiên	Phú	30/11/0199	6,0			5,0	5,0	5,0															V						
64	0306171065	Nguyễn Hoàng	Phúc	3/8/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																					
65	0306171066	Lê Thị QuỳNh	Phương	15/03/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																					
66	0306171067	Nguyễn Minh	Phương	25/11/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																					
67	0306171068	Võ Đăng	Quang	21/11/1999	0,0					0,0						V	V	V	V	V	V	V	V								
68	0306171069	Nguyễn Tấn	Sang	10/07/1999	0,0			5,0	3,0	4,0							V		V	V					V						
69	0306171070	Nguyễn Ngọc	Sao	18/11/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					1
70	0306171071	Hồ Tấn Quang	Sơn	18/03/1997	2,0			6,0	2,0	4,0												V			V						
71	0306171072	Diệp Thế	Tài	22/8/1999	10,0			5,0	3,0	4,0																					
72	0306171073	Huỳnh Ngọc	Tâm	22/08/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					
73	0306171074	Trần Minh	Tâm	01/08/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					
74	0306171075	Nguyễn Huỳnh Phi	Tân	20/02/1999	9,0			6,0	4,0	5,0																					Giởn trong lớp
75	0306171076	Nguyễn Trung	Thanh	11/5/1999	1,0			6,0	4,0	5,0								V			V		V								
76	0306171077	Đặng Minh	Thành	24/09/1999	10,0			5,0	3,0	4,0																					1
77	0306171078	Phạm Thị Phương	Thảo	12/06/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					1
78	0306171079	Mạc Đình	Thạnh	16/01/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					1
79	0306171080	Phạm Văn	Thiệm	9/3/1999	10,0			6,0	3,0	4,5																					
80	0306171081	Đặng Đức	Thịnh	05/03/1999	5,0			4,0	3,0	3,5															V						Giởn trong lớp
81	0306171082	Phạm Văn	Tiến	09/08/1999	10,0			6,0	7,0	6,5																					2
82	0306171083	Hà Phạm Trung	Tín	28/08/1999	2,0			6,0	4,0	5,0										V			V								
83	0306171084	Trương Thị Thùy	Trang	02/08/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																					2
84	0306171085	Nguyễn Ngô Huyền	Trân	17/09/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																					
85	0306171086	Nguyễn Huỳnh Quý	Trọng	08/03/1999	10,0			6,0	3,0	4,5																					

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Điểm CC	Điểm Kiểm Tra Thành Phần				Điểm TB KT	Điểm Thi Lần 1	Điểm TK Lần 1	Điểm Thi Lần 2	Điểm TK Lần 2	Điểm TK Môn Học	Ngày Điểm Danh															Ghi Chú (Điểm cộng)
						Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số							4	4	4	4	4	4	4	4	4	4						
																17	24	31	7	13	21	28	12	2	9						
86	0306171087	Nguyễn Chí	Trung	05/04/1999	6,0			5,0	4,0	4,5								V													
87	0306171088	Nguyễn Hoàng	Trung	10/04/1999	6,0			7,0	5,0	6,0															V						
88	0306171089	Trần Minh	Trung	19/09/1999	9,0			5,0	5,0	5,0																					Giỏn trong lớp
89	0306171090	Nguyễn Văn	Trúc	02/04/1998	10,0			6,0	4,0	5,0																					
90	0306171091	Lê Xuân	Trường	06/12/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																					
91	0306171092	Nguyễn Văn	Trường	04/01/1999	1,0			4,0	5,0	4,5									V		V	V		V							
92	0306171093	Tô Thanh	Tuấn	29/05/1999	10,0			5,0	4,0	4,5																					3
93	0306171094	Trần Xuân	Tùng	6/12/1999	10,0			6,0	8,0	7,0																					4
94	0306171095	Phạm Công	Ty	5/2/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																					
95	0306171096	Dương Quốc	Việt	29/03/1999	10,0			5,0	4,0	4,5																					
96	0306171097	Lê Quốc	Việt	11/08/1997	1,0			4,0	4,0	4,0								V			V			V							
97	0306171098	Lương Đình Khánh	Vinh	20/08/1999	6,0			6,0	4,0	5,0													V								
98	0306171099	Nguyễn Đức Hoàng	Vinh	30/10/1999	10,0			5,0	3,0	4,0																					
99	0306171100	Nguyễn Tuấn	Vĩ	30/05/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
100	0306171101	Nìm Chí	Vĩ	26/7/1999	0,0					0,0						V	V	V	V	V	V	V	V								
101	0306171102	Nguyễn Thanh	Võ	06/03/1999	6,0			6,0	6,0	6,0											V										3
102	0306171103	Cao Lương Chấn	Vũ	22/08/1999	9,0			6,0	4,0	5,0																					Giỏn trong lớp
103	0306171104	Bùi Tấn	Vương	26/7/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					
104	0306171105	Tô Hoàng	Vương	11/02/1999	6,0			6,0	4,0	5,0									V												
105	0306171106	Võ Văn	Vương	28/08/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																					2